

Số: 02 /CT-UBND

Hoà Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2025

CHỈ THỊ

**Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước
tỉnh Hòa Bình năm 2025**

Năm 2024, tình hình thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức với các diễn biến phức tạp khó lường làm ảnh hưởng đến kinh tế xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh Hòa Bình nói riêng; bên cạnh đó, dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ diễn biến phức tạp, đặc biệt là cơn bão số 3, cơn bão mạnh nhất trong vòng 30 năm qua đã gây ra thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo thống nhất, quyết liệt, thường xuyên của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, các địa phương và sự đồng tình, ủng hộ, chia sẻ, tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

Năm 2025, dự báo tình hình thế giới tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường; kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều, rủi ro gia tăng. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống như an ninh lương thực, an ninh tài chính, an ninh mạng, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... ngày càng tác động mạnh, đa chiều, có thể đe dọa đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực, trong nước và của tỉnh. Đồng thời, năm 2025 cũng là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025; năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; là năm chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để tỉnh Hòa Bình vững vàng cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 9% theo Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã phê duyệt. Đồng thời, để góp phần vào tăng trưởng chung của quốc gia, trong điều kiện thuận lợi, tỉnh Hòa Bình phấn đấu tăng trưởng ở mức hai con số, đạt 10,02% theo đúng định hướng của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 137/CD-TTg ngày 20/12/2024 và số 140/CD-TTg ngày 27/12/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh

Quản trị thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 03/12/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2025, Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 455/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ 4 đột phá chiến lược của tỉnh

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đôn đốc các huyện, thành phố lập mới và điều chỉnh các đồ án quy hoạch xây dựng như quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung các đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và quy hoạch các khu chức năng.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính nội bộ. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số, đảm bảo đến năm 2025 tỉnh Hòa Bình cơ bản đạt được hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu của chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số vào năm 2030. Tiếp tục nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2025 gắn với Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh.

c) Phát triển nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, tăng năng suất lao động: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2025; tổ chức thực hiện tốt các dự án, tiểu dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao. Đa dạng hóa hình thức tổ chức đào tạo. Kiểm soát chất lượng trong quá trình đào tạo và sau đào tạo. Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động theo vùng, địa phương; tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc

làm; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm, kết nối cung cầu lao động. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới. Có chính sách hữu hiệu để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào khu vực công.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ.

d) Phát triển kết cấu hạ tầng: Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh như: đường cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu (đoạn km19 – km53, Đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La, đường nối từ đường Trần Hưng Đạo đến xã Dân Chủ kết nối với Quốc lộ 6, đường Quang Tiến – Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, Đường kết nối thị trấn Lương Sơn - Xuân Mai (Hà Nội), Đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu)... Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường (cát, đất đắp nền)....

Tập trung huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp, phát triển hệ thống công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu; đầu tư các công trình cấp nước sạch, cải tạo lưới điện; phát triển mạng lưới bưu chính theo hướng hạ tầng chuyển - phát để phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; từng bước xây dựng hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số quốc gia để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển hệ thống đô thị hài hoà gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc và thân thiện với môi trường. Đôn đốc các nhà đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hạ tầng và thu hút đầu tư.

3. Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, thương mại điện tử, các ngành, lĩnh vực mới nổi, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả.

b) Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Ngành nông nghiệp: Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; tiếp tục chuyên mạnh tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện chuyển

đổi cơ cấu cây trồng; tập trung phát triển những cây trồng có thể mạnh của từng địa phương. Phát triển trang trại quy mô lớn và quy mô vừa ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi khép kín từ khâu con giống, thức ăn, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích các mô hình liên kết trong chăn nuôi theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ. Phát triển nghề nuôi cá lồng, bè trong các thủy vực lớn, đặc biệt là trên lòng hồ thủy điện sông Đà, bảo vệ hiệu quả nguồn lợi thủy sản và môi trường. Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng. Duy trì độ che phủ rừng ở mức trên 51,5%; nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, trọng tâm là phát triển kinh tế nông thôn, tăng thu nhập theo hướng đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững.

- Ngành công nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm các ngành công nghiệp có lợi thế; ưu tiên phát triển công chế biến chế tạo, công nghiệp nền tảng. Tập trung huy động các nguồn lực, tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp; quan tâm, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp đã có vốn, đang hoạt động, khắc phục tình trạng chậm GPMB để đẩy mạnh thu hút đầu tư. Phấn đấu Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 12%/năm.

- Tiếp tục cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực dịch vụ: Cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch và số hóa các điểm đến du lịch; xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng cao, đặc thù, hấp dẫn để đáp ứng nhu cầu của du khách. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục và thi công các dự án trọng điểm của tỉnh như: Dự án Khu đô thị sinh thái và Quần thể khu vui chơi giải trí cao cấp và hệ thống cáp treo Cuối Hạ, Dự án Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp Đồi Thung, Dự án Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng khoáng nóng cao cấp Hồ Khả.... Đẩy mạnh công tác liên kết hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng liên kết với Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Phấn đấu năm 2025 đón 4,9 triệu lượt khách du lịch đến tỉnh, ước đạt tổng doanh thu từ du lịch là 5.400 tỷ đồng.

Theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết, làm tiền đề triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại trong nước không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tiếp tục đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại và đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến xuất khẩu đối với các thị trường trọng điểm, đặc biệt tận dụng tối đa phát huy hiệu quả do các hiệp định thương mại tự do mang lại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. Phấn đấu tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng khoảng 18%.

4. Thu, chi ngân sách và tín dụng

a) Tổ chức, điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 linh hoạt, chủ động, chặt chẽ, đảm bảo đúng dự toán được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số...; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế. Triệt để tiết kiệm chi; ưu tiên chi ngân sách cho đầu tư phát triển.

b) Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, kịp thời hơn nữa để tháo gỡ khó khăn, sớm khắc phục các điểm nghẽn, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh và các Chương trình mục tiêu quốc gia. Kiên quyết điều chỉnh, thu hồi vốn đã bố trí cho các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt hoặc các dự án chưa thực sự cần thiết, đầu tư chưa phát huy hiệu quả, kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết; ưu tiên bố trí nguồn lực của ngân sách nhà nước cả Trung ương và địa phương thực hiện các công trình kết nối vùng, địa phương. Phấn đấu giải ngân trên 90% kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các công trình, dự án trọng điểm, liên kết vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo hướng tăng cường hậu kiểm. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Chuẩn bị tốt các công trình, dự án giai đoạn 2026 – 2030 bảo đảm không dàn trải, manh mún, giảm số lượng dự án đầu tư công.

c) Chủ động, linh hoạt xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho các tổ chức kinh tế tiếp cận nguồn vốn tín dụng, để mở rộng sản xuất kinh doanh; ưu tiên tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp nông thôn và các chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng. Nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai. Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Đất đai năm 2024. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đất đai và tăng cường số hóa cơ sở dữ liệu đất đai. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án.

Nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư; Quản lý tốt hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh; Đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý, giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Chủ động các phương án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập; xử lý sạt lở bờ sông. Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước.

6. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

a) Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học, bậc học. Triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Quan tâm tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên. Tiếp tục giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, nhất là tại địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công”. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, các chương trình, đề án, chính sách về trợ giúp xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách. Hướng dẫn các địa phương rà soát, thực hiện các phương án bảo đảm an sinh xã hội cho người dân có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho một số đối tượng có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2025.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Quyết tâm hoàn thành mục tiêu xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn tỉnh trong năm 2025.

Thực hiện các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp bảo hiểm y tế hộ gia đình. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về BHXH, BHYT, BHTN.

c) Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xây dựng và phát triển văn hoá, con

người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương. Quan tâm công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tại địa phương.

Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao cho mọi người gắn với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Phát triển thể thao quần chúng, tập trung phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Hòa Bình tiến tới Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025”. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh; nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân. Tập trung mở rộng hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, ngay từ cơ sở, tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho các cơ sở y tế trên địa bàn. Phát hiện sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong y tế. Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số và phát triển; quản lý an toàn thực phẩm, dược, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế.

Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường quản lý nhà nước về BHYT, phối hợp giải quyết các vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách BHYT. Đôn đốc chỉ đạo thực hiện Giá dịch vụ khám chữa bệnh theo Nghị quyết 486/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Tham mưu xây dựng, trình ban hành Giá dịch vụ y tế dự phòng theo Luật Giá năm 2023.

7. Phát triển khoa học và công nghệ

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, đến 2030; hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký xác lập và bảo vệ quyền SHTT, đặc biệt là các đặc sản của địa phương. Hỗ trợ bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh gắn với mã số vùng trồng, kiểm soát chất lượng và nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ. Hướng dẫn, hỗ trợ phát triển các sản phẩm về tiêu chuẩn, mẫu mã bao bì sản phẩm, đăng ký bảo hộ, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu sản phẩm theo Chương trình OCOP; thực hiện có hiệu quả việc áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

8. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo

Tập trung cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; triển khai đồng bộ, hiệu quả các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt mục tiêu đại đoàn kết toàn dân tộc. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc các cấp; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách hành chính, tháo gỡ kịp thời, thực chất các khó khăn, vướng mắc đối với công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Tập trung nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn.

Thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, tín ngưỡng, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường bảo đảm an ninh tôn giáo.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả"; đổi mới, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Triển khai hiệu quả đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, dùn dầy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Có cơ chế, chính sách để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và dám đưa ra những giải pháp đột phá, nhất là trong xử lý những tình huống phức tạp, điểm nghẽn; **có cơ chế, chính sách tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức làm việc, cống hiến, vì lợi ích chung.**

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra; tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết

kịp thời, dứt điểm, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

a) Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân đảm bảo xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Chủ động đấu tranh ngăn chặn làm thất bại âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững, ổn định an ninh - trật tự an toàn xã hội. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cháy nổ, cháy rừng. Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo đúng phương án, kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án xây dựng công trình quốc phòng trong KVPT tỉnh Hòa Bình đến năm 2030 và những năm tiếp theo; ban hành và triển khai Đề án xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

b) Tăng cường công tác bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, chủ động trong mọi tình huống, không để trở thành “điểm nóng”. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo đảm an ninh công tác chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đẩy mạnh đấu tranh với tội phạm ma túy, tham nhũng, kinh tế, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tập trung làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố; nâng cao chất lượng công tác điều tra. Đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy; kiên quyết xử lý nghiêm hành vi vi phạm về nồng độ cồn, sử dụng ma túy khi điều khiển phương tiện giao thông.

c) Bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước lãnh đạo triển khai có hiệu quả các hoạt động đối ngoại của tỉnh. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Đôn đốc triển khai các thỏa thuận, cam kết với các đối tác đã ký kết, đồng thời không ngừng chủ động, tìm kiếm, phát triển các mối quan hệ mới, các đối tác, cơ hội hợp tác đầu tư mới vào tỉnh. Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, thúc đẩy hợp tác trong những lĩnh vực phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quản lý tốt hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có dự án đang viện trợ trên địa bàn tỉnh.

11. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Đẩy mạnh phản ánh đầy đủ, có chiều sâu các thông điệp, hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và của tỉnh; tập trung đẩy mạnh

tuyên truyền các giải pháp phát triển KTXH năm 2025, làm tiền đề để tiến tới Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; cung cấp nguồn tin chính thống, tin cậy đến nhân dân, chủ động, tích cực định hướng dư luận xã hội, huy động sức mạnh đại đoàn kết để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII của tỉnh.

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước năm 2025. Tích cực thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi những vấn đề được dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả; thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Phân công các Sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố thực hiện các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Chỉ thị này.

2. Đối với các nhiệm vụ được giao tại các văn bản thông báo riêng, Thủ trưởng các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ báo cáo UBND tỉnh.

Riêng đối với UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của UBND tỉnh số 2698/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung cao triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và tại Chỉ thị này; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình.

b) Trong tháng 01/2025, xây dựng, ban hành và triển khai ngay kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Sở, ngành, đơn vị và địa phương; trong đó xác định rõ, đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối kết hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; gửi Văn

phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp thường kỳ tháng 02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Các Sở, ngành theo dõi sát diễn biến trong nước và quốc tế, chủ động phân tích, đánh giá, dự báo, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nhằm tận dụng thời cơ, thuận lợi, giảm thiểu tác động tiêu cực đối với kinh tế - xã hội của tỉnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; định kỳ hàng quý cập nhập kịch bản phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, cập nhập kịch bản tăng trưởng chung của tỉnh tại phụ lục số II.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu tại Phụ lục I và Phụ lục III, các nhiệm vụ tại Phụ lục IV, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và chuẩn bị nội dung xây dựng Chỉ thị của năm 2026 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/11/2025 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2025.

2. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Sở Nội vụ căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục I, III, IV của Chỉ thị này để chấm điểm thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các Sở, ngành và địa phương, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chỉ thị này trong các ngành, các cấp và nhân dân.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Các Bộ: KH-ĐT, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNV (NT70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Đức Hình

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the subject and the objectives of the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the methodology used in the study. It discusses the data sources, the sample size, and the statistical methods used.

3. The third part of the report is a detailed description of the results of the study. It discusses the findings of the study and the conclusions drawn from the results.

4. The fourth part of the report is a discussion of the implications of the study. It discusses the practical implications of the findings and the theoretical implications of the study.

5. The fifth part of the report is a conclusion. It summarizes the findings of the study and the conclusions drawn from the results.

6. The sixth part of the report is a list of references. It lists the sources of information used in the study.



1954.12.15

PHỤ LỤC I
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2025
(Kèm theo Chỉ thị số 02 /CT-UBND ngày 17/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	9	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành: NN&PTNT, Công thương, Xây dựng, VHTTDL, BQLKCN
	+ Nông, LN, thủy sản	%	4,3	
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	11,89	
	+ Dịch vụ	%	8	
	+ Thuế sản phẩm	%	9	
2	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng	88	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Tổng đầu tư toàn xã hội	tỷ đồng	27.182	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7.080	Sở Tài chính
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.361	Sở Công thương
	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	1.542	
6	Tỷ lệ đô thị hoá	%	38	Sở Xây dựng
7	Năng suất lao động	Triệu đồng/lao động	158,467	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều	%	1,28	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
9	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	48	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64,5	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
	Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ	%	26	
11	Tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia	%	61	Sở Giáo dục và Đào tạo
12	Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường	30	Sở Y tế
	Tỷ lệ bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	10	
13	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,3	Bảo hiểm xã hội tỉnh
14	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	71,31	
	Trung bình số tiêu chí nông thôn mới trên 1 xã	Tiêu chí	17	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
15	Tỷ lệ dân nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	96	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Tỷ lệ dân thành thị được sử dụng nước sạch	%	97	Sở Xây dựng
16	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong làng nghề được xử lý triệt để ¹	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
17	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	90	Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Ban Quản lý các khu công nghiệp
19	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>51,5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

¹ Theo quy định tại khoản 3, Điều 35, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



PHỤ LỤC II
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN
(GRDP) NĂM 2025 THEO GIÁ SO SÁNH
(Kèm theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 17/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Phương án 01: Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2025 đạt 9% theo Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã phê duyệt.

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025			
		Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP)	110,19	108,68	106,62	109,0
I	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	104,27	104,00	103,62	104,30
II	Công nghiệp - Xây dựng	118,11	111,79	106,43	111,89
a	Công nghiệp				
	- Khai khoáng	134,09	126,38	122,58	126,00
	- Chế biến, chế tạo	113,00	114,13	116,05	120,57
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước	125,00	106,56	92,36	100,00
	- Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	125,20	106,93	109,04	109,00
b	Xây dựng	116,90	112,81	113,33	114,00
III	Dịch vụ	106,37	107,58	108,75	108,00
	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	120,67	118,05	116,94	117,40
	Vận tải kho bãi	109,83	107,42	106,95	114,00
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	110,41	109,31	111,12	117,00
	Thông tin và truyền thông	109,93	109,75	109,34	103,00
	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	101,64	102,64	102,18	103,00
	Hoạt động kinh doanh bất động sản	102,82	107,14	110,25	112,00
	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	102,73	103,24	103,44	103,00
	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	100,60	102,47	108,22	109,50
	Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, QLNN, ANQP	105,72	105,48	105,29	105,20

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025			
		Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	Giáo dục và đào tạo	96,22	103,52	108,31	102,60
	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	106,71	106,39	106,27	106,00
	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	103,84	102,22	102,25	102,10
	Hoạt động dịch vụ khác	96,74	97,93	99,58	101,20
IV	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	105,34	108,74	104,62	109,00

II. Phương án 02: Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2025 đạt hai con số, đạt 10,02% theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các công điện số 137/CĐ-TTg ngày 20/12/2024 và số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024 về việc phân đầu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025.

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025			
		Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP)	109,53	104,45	106,59	110,02
I	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	103,48	102,88	103,06	104,00
II	Công nghiệp - Xây dựng	124,12	107,45	109,33	113,67
a	Công nghiệp				
	- Khai khoáng	122,04	120,28	121,81	126,00
	- Chế biến, chế tạo	110,91	108,61	113,00	125,50
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước	166,43	100,61	102,10	100,00
	- Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	110,65	100,82	104,69	109,00
b	Xây dựng	113,92	114,39	115,14	114,00
III	Dịch vụ	99,34	101,82	104,27	109,00
	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	101,85	104,83	106,31	113,55
	Vận tải kho bãi	134,72	119,46	125,18	112,00
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	86,49	97,24	106,05	115,00
	Thông tin và truyền thông	103,75	103,68	103,33	105,00
	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	101,64	102,64	103,01	108,00

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025			
		Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	Hoạt động kinh doanh bất động sản	69,97	71,83	86,54	112,00
	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	102,73	103,24	103,22	108,00
	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	128,29	133,31	126,28	109,50
	Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, QLNN, ANQP	105,72	105,48	105,29	107,20
	Giáo dục và đào tạo	114,63	113,66	108,98	105,60
	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	106,71	106,39	106,27	110,00
	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	103,84	102,22	101,94	107,00
	Hoạt động dịch vụ khác	108,47	102,53	101,49	101,20
IV	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	106,66	103,97	108,67	109,00



PHỤ LỤC III
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 17/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi, đánh giá
I	Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính – ngân sách			
1	Tỷ lệ nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2025 so với tổng thu ngân sách nhà nước	%	8	Cục Thuế tỉnh
2	Tăng thu so với dự toán TW giao (tổng thu NSNN)	%	126,8	Sở Tài chính
3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp tăng so với năm trước liền kề	%	103	Sở Tài chính
4	Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh	Tỷ đồng	2.350	Sở Tài nguyên môi trường
5	Thu tiền sử dụng đất khối huyện, thành phố	Tỷ đồng	550	UBND các huyện, thành phố
6	Thu tiền sử dụng đất từ dự án nhà ở đã lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu	Tỷ đồng		Sở Xây dựng
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP	%	34	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Thu hút khách du lịch	Lượt	4.900.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	Trong đó: Khách quốc tế	Lượt	1.000.000	
9	Tổng doanh thu từ du lịch	Tỷ đồng	5.400	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	12	Sở Công Thương
11	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng	%	18	Sở Công Thương
12	Điện sản xuất	Triệu Kwh	8.700	Sở Công Thương
13	Điện thương phẩm	Triệu Kwh	1.550	Sở Công Thương
14	Thu hút dự án mới vào KCN	Dự án	10	Ban Quản lý các khu công nghiệp
15	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm cả vốn ODA) đến hết năm 2025	%	> 90%	Các Sở, ban, ngành; các huyện, thành phố; các chủ đầu tư
II	Một số chỉ tiêu về phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xây dựng nông thôn mới; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội			

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi, đánh giá
16	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,2	Sở Y tế
17	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc	%	95	Sở Y tế
18	Tỷ suất tử vong mẹ /100.000 trẻ đẻ sống	‰	<38	Sở Y tế
19	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ ra sống	‰	<11	Sở Y tế
20	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ ra sống	‰	<13	Sở Y tế
21	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi	%	22,3	Sở Y tế
22	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng mở rộng đầy đủ các loại vắc xin	%	>95	Sở Y tế
23	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế tăng thêm trong năm 2025	%	6	Sở Y tế
24	Lao động được giải quyết việc làm trong nước	Người	16.000	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
25	Lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	1.200	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
26	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	30,35	Bảo hiểm xã hội tỉnh
27	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	19,6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
28	Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp năm 2025	Người		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
29	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp	%	46	Sở Giáo dục và Đào tạo
30	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp	%	99	Sở Giáo dục và Đào tạo
31	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	%	98,5	Sở Giáo dục và Đào tạo
32	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT	%	95,5	Sở Giáo dục và Đào tạo
33	Tổ chức đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia	Trường	35	Sở Giáo dục và Đào tạo
34	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	6	Sở Nông nghiệp và

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi, đánh giá
				Phát triển nông thôn
35	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	71,31	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36	Trung bình số tiêu chí nông thôn mới trên 1 xã	Tiêu chí	17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37	Số sản phẩm OCOP được chuẩn hóa hoặc nâng hạng	Sản phẩm	16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	77	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
39	Tỷ lệ số khu dân cư đạt chuẩn tiêu chuẩn văn hóa	%	66	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
40	Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	%	38,1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
41	Vận động viên cấp I Quốc gia	Người	6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
42	Vận động viên kiện tướng cấp Quốc gia	Người	4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
43	Số hộ gia đình thể thao	Tỷ lệ hộ so với toàn tỉnh	28,1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
44	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	95	Sở Tài nguyên và Môi trường
45	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các vụ việc mới phát sinh	%	> 85	Thanh tra tỉnh
46	Tỷ lệ thực hiện các quyết định giải quyết về khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật	%	> 90	Thanh tra tỉnh
III	Một số chỉ tiêu về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh			

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi, đánh giá
47	Chỉ số PCI năm 2025 tăng so với năm 2024	Bậc	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư
48	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	%	80	Sở Nội vụ
49	Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	Giảm 1,5% so với năm 2024	Sở Nội vụ
50	Tỷ lệ tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	Giảm 2,5% so với năm 2024	Sở Nội vụ
51	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên tổng số hồ sơ	%	65	Sở Thông tin và Truyền thông
52	Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông
53	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên tổng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông



PHỤ LỤC IV
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 17/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
I	Nhóm nhiệm vụ về thực hiện 4 đột phá chiến lược		
	<i>Về quy hoạch</i>		
1	Trình phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quý II/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Trình phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình	Tháng 12/2025	Ban Quản lý các KCN
3	Quyết định phê vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quý IV/2025	Sở NN&PTNT
4	Điều chỉnh phương án quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trong quy hoạch tỉnh Hòa Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023 (Thực hiện sau khi có chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia)	Tháng 12/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
	<i>Về cải cách hành chính</i>		
5	Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR index), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tỉnh Hòa Bình năm 2025 của tỉnh	Tháng 7/2025	Sở Nội vụ
6	Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hòa Bình năm 2025	Tháng 7/2025	Sở Nội vụ
	<i>Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng quy hoạch và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội, phát triển đô thị và nông thôn</i>		
7	Phân đầu tăng thu ngân sách, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất để huy động nguồn lực giải quyết các nhiệm vụ cấp bách, phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư.	Năm 2025	Sở Tài chính

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
8	Điều hành chi ngân sách nhà nước hiệu quả, chặt chẽ, tiết kiệm, để dành nguồn lực: Thực hiện phòng, chống dịch, hỗ trợ phục hồi kinh tế và dự phòng cho các trường hợp bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh; Thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội.	Năm 2025	Sở Tài chính
9	Tổng kết thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đường bộ và hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2025	Tháng 5/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Đôn đốc, xử lý thu hồi nợ thuế, thu nợ tiền đất, tiền chuyển mục đích sử dụng đất,...	Năm 2025	Cục Thuế tỉnh
11	Điều chỉnh Đề án cứng hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025	30/9/2025	Sở Giao thông vận tải
12	Quyết định giá tối đa dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	30/11/2025	Sở Giao thông vận tải
13	Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường bộ	30/4/2025	Sở Giao thông vận tải
14	Quyết định phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2026-2030	Tháng 12/2025	Sở Xây dựng
15	Quyết định phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hạng I; thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 6/2025	Sở Xây dựng
16	Quyết định quy định một số nội dung về thẩm định và phê duyệt dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hòa Bình Quyết định Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 12/2025	Sở Xây dựng
17	Quyết định quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 12/2025	Sở Xây dựng

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
18	Kế hoạch triển khai nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tỉnh Hòa Bình năm 2025	Tháng 5/2025	Ban Quản lý Các khu công nghiệp
	<i>Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ</i>		
19	Trình ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Năm 2025	Sở Y tế
20	Có chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ làm việc tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.	Năm 2025	Sở Y tế
21	Báo cáo và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết 05 năm thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 11/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2025	Tháng 07/2025	Sở Khoa học và Công nghệ
22	Chính sách hỗ trợ phát triển Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 11/2025	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Hoà Bình năm 2026	Tháng 12/2025	Sở Thông tin và Truyền thông
24	Quyết định Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2024	Tháng 2/2025	Sở Thông tin và Truyền thông
II	Nhóm nhiệm vụ về cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững		
25	Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phấn đấu đến năm 2025, kinh tế tỉnh Hòa Bình đạt mức trung bình của cả nước	Tháng 12/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
26	Chỉ thị về phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp xuân Ất Ty năm 2025	Quý I/2025	Sở NN&PTNT
27	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất gỗ lớn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2025- 2030 (chính sách đặc thù)	Quý III/2025	Sở NN&PTNT
28	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 quy định về phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quý IV/2025	Sở NN&PTNT
29	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND, ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quý III/2025	Sở NN&PTNT
30	Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2050	Quý IV/2025	Sở NN&PTNT
31	Quyết định phê duyệt phương án phòng chống thiên tai trong mùa mưa lũ 2025 và rà soát các điểm dân cư có nguy cơ sạt, trượt để có phương án đảm bảo tính mạng và tài sản của người dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Quý II/2025	Sở NN&PTNT
32	Các Nghị quyết chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh	Theo Kỳ họp HĐND tỉnh năm 2025	Sở NN&PTNT
33	Quyết định phê duyệt các đề án khuyến công địa phương tỉnh Hòa Bình năm 2025.	Tháng 9/2025	Sở Công thương
34	Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 9/2025	Sở Công thương
35	Quyết định ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Tháng 9/2025	Sở Công thương
36	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 29/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình	Tháng 6/2025	Sở Công thương

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
37	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Tháng 11/2025	Sở Công thương
38	Chỉ thị về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 10/2025	Sở Công thương
39	Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công tỉnh Hòa Bình	Tháng 7/2025	Sở Công thương
40	Thành lập 1-2 cụm công nghiệp	Tháng 12/2025	Sở Công thương
41	Chỉ thị tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Hoà Bình	Tháng 9/2025	Sở Thông tin và truyền thông
42	Trình đề nghị thẩm định, trình phê duyệt Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Quản lý khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ năm 2025	Tháng 3/2025	Ban Quản lý các KCN
43	Trình đề nghị thẩm định, trình giao dự toán kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Quản lý khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ năm 2025	Tháng 7/2025	Ban Quản lý các KCN
44	Xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP của tỉnh theo 02 phương án: (1) tăng trưởng đạt 9% và (2) tăng trưởng đạt hai con số hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2025	Năm 2025	Cục Thống kê
45	Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2026 - 2030	Tháng 12/2025	Trung tâm XTĐT, TM&DL
III	Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội		
46	Tổ chức thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2024-2025	Theo KH của Bộ GD&ĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
47	Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025	Theo KH của Bộ GD&ĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
48	Tổ chức Hội nghị tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2019-2025	Quý II/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
49	Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 166/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Quy định một số chính sách đặc thù đối với giáo viên và học sinh trường Trung học phổ thông chuyên; chế độ đối với chuyên gia, giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển của tỉnh tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế; cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức	Quý III/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo
50	Trình Ban hành Quyết định Quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo thay thế Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Quý III/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo
51	Trình ban hành Quyết định Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình	Quý III/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo
52	Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời năm 2025	Quý IV/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo
53	Kiểm tra công nhận các huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025	Quý IV/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo
54	Đăng cai tổ chức thành công Giải Vô địch Xe đạp địa hình và đường trường trẻ quốc gia năm 2025	30/8/2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
55	Phối hợp tổ chức các trận thi đấu sân nhà của Câu lạc bộ Bóng đá Hòa Bình tại Giải Bóng đá hạng Nhất quốc gia, giải Cúp quốc gia mùa giải 2024/2025	30/10/2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
56	tổ chức Đại hội Thể dục, Thể thao các cấp, tiến tới Đại hội TDTT tỉnh Hòa Bình lần thứ VIII năm 2026	10/12/2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
57	tổ chức đăng cai Ngày hội Văn hóa dân tộc Mường toàn quốc năm 2025	12/12/2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
58	Tổng kết Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	30/10/2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
59	Xây dựng hồ sơ công nhận Khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình	10/12/2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
60	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mường và nền “Văn hóa Hòa Bình” năm 2025	Tháng 1/2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
61	Kế hoạch tổ chức kỷ niệm 140 năm thành lập tỉnh; 35 năm tái lập tỉnh Hòa Bình.	Tháng 4/2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
62	Kế hoạch tổ chức Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động năm 2025	Tháng 4/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
63	Kế hoạch thực hiện công tác cai nghiện ma túy; phòng, chống tệ nạn mại dâm và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh năm 2025	Tháng 4/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
64	Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Hoà Bình năm 2025	Tháng 4/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
65	Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2025, tỉnh Hoà Bình	Tháng 4/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
66	Kế hoạch chương trình Bảo vệ Trẻ em năm 2025	Tháng 4/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
67	Kế hoạch Bình đẳng giới năm 2025	Tháng 4/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
68	Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2025	Tháng 5/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
69	Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025)	Tháng 6/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
70	Kế hoạch tổ chức tháng hành động vì người cao tuổi trên địa bàn tỉnh năm 2025	Tháng 9/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
71	Kế hoạch tổ chức Tháng hành động Bình đẳng giới năm 2025	Tháng 11/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
72	Nghị quyết HĐND tỉnh Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương	Tháng 6/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
73	Quy chế phối hợp giữa Sở Y tế và UBND các huyện, thành phố	Quý II/2025	Sở Y tế
74	Quyết định danh mục đầu thầu thuốc tập trung	Quý II/2025	Sở Y tế
75	Kế hoạch năm 2025 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-203	Trước ngày 31/3/2025	Ban Dân tộc
76	Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá năm 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	Trước ngày 31/3/2025	Ban Dân tộc

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
77	Tổng kết Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 8/2025	Ban Dân tộc
78	Tổng kết 10 năm thực hiện Đề án theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025	Tháng 11/2025	Ban Dân tộc
79	Tổng kết Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2025	Ban Dân tộc
80	Báo cáo kết quả năm 2025 thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 11/2025	Ban Dân tộc
81	Báo cáo Sơ kết thực hiện Kế hoạch Số 113/KH-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Chiến lược công tác Dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình	Tháng 11/2025	Ban Dân tộc
82	Tổng kết công tác thực hiện giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 2453/ QĐ-UBND tỉnh giai đoạn 2021-2025	Tháng 12/2025	Ban Dân tộc
83	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, năm 2025	Tháng 12/2025	Ban Dân tộc
IV	Nhóm nhiệm vụ về quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai		
84	Quyết định ban hành Bộ đơn giá quan trắc và phân tích môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hoà Bình (thay thế Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019)	30/6/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
85	Báo cáo kết quả thực hiện việc thu hồi đất đối với các dự án đã được giao đất, cho thuê đất, bị chấm dứt chủ trương đầu tư, vi phạm pháp luật về đất đai	30/6/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
86	Hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh	30/3/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
87	Báo cáo Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Trước ngày 30/6/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
88	Phê duyệt Kế hoạch, phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp	30/3/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
89	Biên soạn Sổ tay cẩm nang về công tác bảo vệ môi trường tại các KCN trên địa bàn tỉnh	Tháng 11/2025	Ban Quản lý các KCN
90	Quyết định của UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quý I/2025	Sở NN&PTNT
91	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quý IV/2025	Sở NN&PTNT
V	Nhóm nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo		
92	Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác về tín ngưỡng tôn giáo năm 2025	31/3/2025	Sở Nội vụ
93	Phê duyệt sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Sở Nội vụ
94	Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh	Sau khi có Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương	Sở Nội vụ
95	Bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ	Tháng 4/2025	Sở Nội vụ

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
	máy của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh		
96	Kế hoạch tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021 - 2030	Tháng 6/2025	Sở Nội vụ
97	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 7/2025	Sở Nội vụ
98	Tham mưu tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Hòa Bình lần thứ VI, giai đoạn 2025 - 2030	Tháng 8/2025	Sở Nội vụ
99	Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 7/2025	Sở Thông tin và Truyền thông
100	Quy chế quản lý, vận hành, khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Hòa Bình	Tháng 11/2025	Sở Thông tin và Truyền thông
101	Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh	Tháng 3/2025	Sở Tư pháp
102	Kế hoạch thực hiện “Ngày Pháp luật năm 2025”	Tháng 10/2025	Sở Tư pháp
103	Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.	Tháng 11/2025	Sở Tư pháp
104	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh quy định mức trần thù lao công chứng, chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Tháng 11/2025	Sở Tư pháp
105	Quyết định ban hành quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Tháng 5/2025	Sở Tư pháp
106	Quyết định quy định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 9/2025	Sở Tư pháp
107	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Tháng 11/2025	Sở Tư pháp
108	Kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính	Tháng 11/2025	Sở Tư pháp

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
109	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 10/2025	Sở Tư pháp
110	Chỉ thị về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Tháng 4/2025	Sở Tư pháp
111	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tháng 6/2025	Sở Tư pháp
112	Thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý và tư vấn ngoài trụ sở (Đảm bảo 100% các xóm, xã, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được truyền thông khi có yêu cầu)	Tháng 12/2025	Sở Tư pháp
113	Thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (Các Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên đảm bảo 100% số vụ việc tham gia tố tụng cho người được trợ giúp pháp lý khi có đơn hoặc văn bản đề nghị).	Tháng 12/2025	Sở Tư pháp
VI	Nhóm nhiệm vụ về bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế		
114	Kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác Quốc phòng, quân sự địa phương năm 2025	Tháng 01/2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
115	Đề án xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS xã, phường, thị trấn	Tháng 03/2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
116	Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Hòa Bình	Năm 2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
117	Kế hoạch tổng kết Nghị quyết số 342/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 – 2025”.	Tháng 9/2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
118	Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2026 – 2030”	Tháng 12/2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá
119	Tiếp tục thực hiện Đề án số 131/ĐA-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Hòa Bình thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Năm 2025	Công an tỉnh
120	Bảo đảm an ninh, trật tự đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	Năm 2025	Công an tỉnh
121	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 – 19/8/2025) và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 – 19/8/2025) trên địa bàn tỉnh	Tháng 8/2025	Công an tỉnh
122	Hoàn thành 100% Trụ sở Công an cấp xã	Năm 2025	Công an tỉnh
123	Kế hoạch và tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng cháy chữa cháy cho các doanh nghiệp KCN	Tháng 11/2025	Ban Quản lý các khu công nghiệp
VII	Nhóm nhiệm vụ về thông tin, truyền thông tạo niềm tin, đồng thuận xã hội		
124	Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án truyền thông hình ảnh tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2026-2030	Tháng 12/2025	Sở Thông tin và Truyền thông
125	Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại tỉnh Hòa Bình năm 2025	Tháng 3/2025	Sở Thông tin và Truyền thông
126	Thực hiện chiến dịch truyền thông quảng bá du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2024-2025, năm 2025	Tháng 4/2025	Sở Thông tin và Truyền thông